

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **29/2020/DS-ST**

Ngày: 24-9-2020

V/v tranh chấp về hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Trần Trường Phát**.

Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Hồ Văn Tài**.

2. Bà **Huỳnh Thị Mỹ Trang**.

- Thư ký phiên tòa: Bà: **Đinh Thị Hạ** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa:

Bà **Phạm Thị Lý** - Kiểm sát viên.

Vào ngày 24 tháng 9 năm 2020, tại Toà án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 12/2018/TLST-KDTM ngày 09 tháng 5 năm 2018, về “*Tranh chấp về hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2020/QĐXXST-KDTM ngày 21 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2020/QĐST-KDTM ngày 10 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần A.

Địa chỉ trụ sở chính: Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông **Văn Ng**, sinh năm: 1997.

Địa chỉ liên hệ: Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 08 tháng 01 năm 2020).

- Bị đơn: Bà Lê Thị H, sinh năm 1983.

Địa chỉ: ấp S, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Lê Ph**, sinh năm 1940.

2. Bà **Phan Thị Th**, sinh năm 1944.

3. Ông **Lê Hồng S**, sinh năm 1960.

4. Bà **Lê Hồng Nh**, sinh năm 1978.
5. Ông **Lê Hồng Ph**, sinh năm 1981.
6. Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1981.
7. Bà **Lê Thị H**, sinh năm 1983.
8. Bà **Thị Thị S**, sinh năm 1995.

Cùng địa chỉ: ấp A, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

(Ông Văn Ng có mặt; bà Lê Thị H, ông Lê Ph, bà Phan Thị Th, ông Lê Hồng S, ông Lê Hồng Ph, bà Thị Thị S, bà Nguyễn Thị H và bà Lê Hồng Nh vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần A do ông Văn Ng làm đại diện trình bày: Ngày 27 tháng 11 năm 2012, Ngân hàng thương mại cổ phần A cho bà Lê Thị H vay 200.000.000 đồng theo Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số DNA.CN.01121112 ngày 27/11/2012, Hợp đồng tín dụng trung - dài hạn số HUN.CN.07.121112 ngày 27/11/2012 và khế ước nhận nợ số 151138829 ngày 12/12/2012. Thời gian vay 84 tháng (tính từ ngày 12/12/2012 đến ngày 12/12/2019). Mục đích vay tiêu dùng, mua sắm vật dụng sinh hoạt gia đình. Lãi suất vay trong hạn là 17%/năm, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn.

Tài sản để đảm bảo thanh toán nợ là quyền sử dụng đất diện tích 832m² thuộc thửa số 2515 tờ bản đồ số 18 xã S, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 314593 do Ủy ban nhân dân huyện Xuân Lộc cấp ngày 12/3/2012 cho hộ ông Lê Ph, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của người thứ ba số DNA.BĐCN.01121112 ngày 27/11/2012 được công chứng tại Phòng công chứng H, tỉnh Đồng Nai, số công chứng 3719, quyền số 04/TP/CC-SCC/HĐGD, đã được đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai - Chi nhánh Xuân Lộc ngày 06/12/2012.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Lê Thị H vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên vào ngày 15/3/2016, Ngân hàng đã ra thông báo thu hồi nợ trước hạn và đến ngày 21/4/2016 đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn và nhiều lần yêu cầu bà Lê Thị H trả nợ nhưng vẫn không trả.

Do đó, Ngân hàng thương mại cổ phần A yêu cầu bà Lê Thị H trả cho Ngân hàng tổng số nợ còn thiếu gồm tiền vốn gốc, lãi phạt, lãi trong hạn tính đến ngày 24/9/2020 là 251.968.379 đồng, đồng thời phải chịu tiền lãi phạt sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận trong Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số DNA.CN.01121112 ngày 27/11/2012 và Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số HUN.CN.07.121112 ngày 27/11/2012 và khế ước nhận nợ số 151138829 ngày 12/12/2012.

- Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn không có mặt tại Tòa án, do đó không có lời khai.

- Quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Ph trình bày: Ông không biết sự việc bà Lê Thị H vay nợ ngân hàng, ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

- Quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị Th trình bày: bà Lê Thị H có hộ khẩu thường trú cùng với bà. Bà Lê Thị H có vay tiền ngân hàng để đầu tư kinh doanh, do công việc kinh doanh không thuận lợi nên đến nay chưa thanh toán được nợ cho ngân hàng. Gia đình bà đồng ý sử dụng quyền sử dụng đất thuộc thửa số 2515 tờ bản đồ số 08 xã S, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, được Ủy ban nhân dân huyện Xuân Lộc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Lê Ph ngày 12/3/2012 đã đăng ký thế chấp để đảm bảo thanh toán nợ của bà Lê Thị H và đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định.

- Quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Hồng S, bà Lê Hồng Nh, ông Lê Hồng Ph, bà Nguyễn Thị H và bà Thị Thị S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn không có mặt tại Tòa án, do đó không có lời khai.

- Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc: về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và sự chấp hành pháp luật của các đương sự cơ bản đúng pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Lê Thị H thanh toán nợ gốc và lãi cho Ngân hàng thương mại cổ phần A theo quy định pháp luật. Trường hợp bà Lê Thị H không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng Thương mại cổ phần A khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị H địa chỉ thường trú tại ấp S, xã S, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai thanh toán tiền vay trong hợp đồng tín dụng. Bà Lê Thị H vay vốn ngân hàng với mục đích tiêu dùng nên xác định đây là vụ án dân sự với quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp về hợp đồng tín dụng*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng: Ngân hàng Thương mại cổ phần A khởi kiện bà Lê Thị H, nên Ngân hàng Thương mại cổ phần A là nguyên đơn, bà Lê Thị H là bị đơn. Tài sản thế chấp để bảo đảm thanh toán nợ vay của bà Lê Thị H là quyền sử dụng đất diện tích 832m² thuộc thửa số 5215 tờ bản đồ số 08 xã S, huyện Xuân Lộc, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai đã được Ủy ban nhân dân huyện Xuân Lộc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Lê Ph, trên đất có căn nhà của bà Lê Hồng Nh, nên những thành viên trong hộ ông Lê Ph gồm: ông Lê Ph, bà Phan Thị Th, ông Lê Hồng S, ông Lê Hồng Ph, bà Lê Thị H,

bà Thị Thị S, bà Nguyễn Thị H và bà Lê Hồng Nh tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị H và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Ph, bà Phan Thị Th, ông Lê Hồng S, ông Lê Hồng Ph, bà Nguyễn Thị H, bà Thị Thị S và bà Lê Hồng Nh đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do, nên xét xử vắng mặt các đương sự này tại phiên tòa là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Theo Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số DNA.CN.01121112 ngày 27/11/2012, hợp đồng tín dụng trung dài hạn số HUN.CN.07.121112 ngày 27/11/2012 và khế ước nhận nợ số 151138829 ngày 12 tháng 12 năm 2012, Ngân hàng thương mại cổ phần A đã giải ngân cho bà Lê Thị H số tiền 200.000.000 đồng. Thời hạn vay là 84 tháng. Lãi suất là 17%/năm, lãi suất ngày là 17,50%/năm, lãi suất vay được cố định trong thời hạn 06 tháng đầu tiên kể từ ngày bên vay nhận tiền vay lần đầu, lãi suất vay được điều chỉnh 03 tháng/lần; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Chị Lê Thị H không trả nợ gốc và lãi đúng theo thỏa thuận trong hợp đồng, nên Ngân hàng thương mại cổ phần A đã chuyển toàn bộ số nợ gốc còn lại sang nợ quá hạn và đã thông báo thu hồi nợ trước hạn cho bà Lê Thị H biết. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bà Lê Thị H không có mặt để làm việc.

Bà Lê Thị H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo nội dung hợp đồng đã ký kết nên buộc bà Lê Thị H có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc còn lại và các khoản tiền tiền lãi phát sinh cho Ngân hàng thương mại cổ phần A là phù hợp.

Theo bảng tính lãi của ngân hàng, tính đến ngày 24 tháng 9 năm 2020, thì bà Lê Thị H còn nợ số tiền là 251.968.379 đồng, trong đó nợ gốc là 134.900.598 đồng, nợ lãi quá hạn là 117.067.781 đồng, số liệu này phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được Tòa án thu thập và được thẩm tra làm rõ nên buộc bà Lê Thị H phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ này cho Ngân hàng thương mại cổ phần A là phù hợp.

Quyền sử dụng phần đất diện tích 832m² và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 2515 tờ bản đồ số 8 xã S, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai đã được hộ gia đình ông Lê Ph thế chấp cho Ngân hàng thương mại cổ phần A để dùng làm tài sản đảm bảo cho khoản vay của bà Lê Thị H. Hợp đồng thế chấp đã được công chứng và đăng ký thế chấp theo đúng quy định pháp luật nên được dùng làm tài sản đảm bảo cho việc thi hành khoản nợ nêu trên của bà Lê Thị H là phù hợp.

[5] Về án phí: Bà Lê Thị H có nghĩa vụ thanh toán nợ với số tiền 251.968.379 đồng đồng phải chịu án phí là 12.598.000 đồng (251.968.379 đồng x 5%). Yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần A được chấp nhận toàn bộ nên được hoàn trả toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6] Nhận định của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39 và Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 2 Điều 305, Điều 342, Điều 355, Điều 471, Điều 474, Điều 715, Điều 720 và Điều 721 của Bộ luật dân sự năm 2005;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần A.

Buộc bà Lê Thị H thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần A số nợ tín dụng là 251.968.379 đồng (*Hai trăm năm mươi một triệu chín trăm sáu mươi tám ngàn ba trăm bảy mươi chín đồng*) trong đó nợ gốc là 134.900.598 đồng (*Một trăm ba mươi bốn triệu chín trăm ngàn năm trăm chín mươi tám đồng*), nợ lãi quá hạn là 117.067.781 đồng (*Một trăm mười bảy triệu không trăm sáu mươi bảy ngàn bảy trăm tám mươi một đồng*) (tính đến ngày 24/9/2020).

Ngoài số tiền phải thanh toán nói trên, bà Lê Thị H còn phải chịu khoản lãi phát sinh kể từ ngày 25/9/2020 theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng tính trên số dư nợ gốc còn lại đến khi thanh toán hết nợ.

Tài sản để đảm bảo thi hành cho khoản nợ nói trên là: Quyền sử dụng đất diện tích 832m² và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 2515 tờ bản đồ số 8 xã S, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 314593 do Ủy ban nhân dân huyện Xuân Lộc cấp ngày 12/3/2012 cho hộ ông Lê Ph, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của người thứ ba số DNA.BĐCN.01121112 ngày 27/11/2012 được công chứng tại Phòng công chứng H, tỉnh Đồng Nai, số công chứng 3719, quyển số 04/TP/CC-SCC/HĐGD, đã được đăng ký thế chấp ngày 06/12/2012 tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai - Chi nhánh Xuân Lộc.

Về án phí: Bà Lê Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 12.598.000 đồng (*Mười hai triệu năm trăm chín mươi tám ngàn đồng*). Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) theo biên lai thu số 000469 ngày 20/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc.

Ngân hàng Ngân hàng thương mại cổ phần A được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Bà Lê Thị H, ông Lê Ph, bà Phan Thị Th,

ông Lê Hồng S, bà Lê Hồng Nh, ông Lê Hồng Ph, bà Nguyễn Thị H và bà Thị Thị S được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- CCTHADS huyện Xuân Lộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn;
- Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Trần Trường Phát